

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cháng Thị N, sinh năm: 2002; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Vàng Văn T, sinh năm: 2003; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cháng Thị N và anh Vàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cháng Thị N và anh Vàng Văn T tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cháng Thị N và anh Vàng Văn T thoả thuận anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vàng Anh T, sinh ngày 27/12/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Cháng Thị N và anh Vàng Văn T xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cháng Thị N xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bao gồm cả phần án phí của anh Vàng Văn T phải nộp. Tổng số tiền án phí chị Cháng Thị N phải nộp là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 51BB-21P 0005089, ngày 31/7/2023.

Trả lại cho chị Cháng Thị N số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đạng